

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CP CÔNG CHÈ BÀU CẠN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 của UBND tỉnh Gia Lai từ Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900190465 ngày 28/08/1996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17/04/2017 (Chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần).

Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu phổ thông trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 199/2017/GCNCP-VSD ngày 19/10/2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán CBC.

Vốn điều lệ: 108.976.000.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2018: 108.976.000.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : 0269.3889 564
- Fax : 0269.3843 808

3. Ngành nghề kinh doanh

- Trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu chè, cà phê và các loại cây công nghiệp dài ngày;
- Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), các mặt hàng nông sản (trừ mù cao su) và dịch vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất, phân phối và kinh doanh mua bán điện;
- Nghiên cứu, xây dựng, tư vấn và chuyển giao các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Sen	Chủ tịch	27/03/2017	
Ông Đặng Trường Sanh	Phó Chủ tịch	05/06/2017	
Ông Phạm Văn Trường	Thành viên	27/03/2017	29/05/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

Báo cáo của Ban Giám đốc(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trần Khoa	Thành viên	27/03/2017	
Ông Đặng Thành Trường	Thành viên	29/05/2018	

4.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Trường Sanh	Giám đốc	01/09/2017	
Ông Nguyễn Hồng Minh	Phó Giám đốc	30/06/2017	31/03/2018
Ông Đặng Thành Trường	Kế toán trưởng	17/04/2017	

4.3. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Thu	Trưởng ban	29/05/2018	
Bà Tôn Nữ Thị Thu	Trưởng ban	27/03/2017	29/05/2018
Bà Lê Thị Thanh Hà	Thành viên	27/03/2017	
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên	29/05/2018	
Bà Lê Thị Thanh Nga	Thành viên	27/03/2017	29/05/2018

5. Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Trường Sanh	Giám đốc

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viênChi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Quốc lộ 19, Xã Bầu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

Báo cáo của Ban Giám đốc(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

DẶNG TRƯỜNG SANH

Ban Giám đốc

Gia Lai, ngày 28 tháng 03 năm 2019



Số: 21/2019/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2018, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNĐKHN số: 2896-2019-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 3402-2017-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CP CHÈ BÀU CẠN

Địa chỉ: Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		47.399.323.923	49.834.640.119
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	8.265.934.713	3.136.352.043
111	1. Tiền		8.265.934.713	3.136.352.043
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		8.077.605.256	15.266.223.524
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	5.415.144.373	5.222.265.486
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	1.429.890.308	2.470.016.200
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	1.232.570.575	7.573.941.838
140	IV. Hàng tồn kho		30.908.220.885	31.425.094.315
141	1. Hàng tồn kho	V.5	30.908.220.885	31.425.094.315
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		147.563.069	6.970.237
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	5.916.653
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		147.563.069	1.053.584
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		168.179.222.890	136.195.986.176
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		114.188.424.945	117.764.879.450
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	114.188.424.945	117.764.879.450
222	- Nguyên giá		297.368.116.730	289.384.424.283
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(183.179.691.785)	(171.619.544.833)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		-	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		48.368.471.521	8.408.370.054
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.8	48.368.471.521	8.408.370.054
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.622.326.424	10.022.736.672
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6	5.622.326.424	10.022.736.672
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		215.578.546.813	186.030.626.295

CÔNG TY CP CHÈ BÀU CẠN

Địa chỉ: Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chu Prông, Tỉnh Gia Lai

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		109.048.560.886	79.842.597.649
310	I. Nợ ngắn hạn		89.098.996.559	70.914.251.704
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	9.858.923.435	4.360.782.722
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.10	6.556.770.000	1.619.625.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	249.943.459	307.244.852
314	4. Phải trả người lao động	V.12	3.984.684.654	821.847.550
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	147.833.845	94.155.667
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	1.370.554.492	1.532.790.826
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15a	66.930.286.674	62.177.805.087
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	II. Nợ dài hạn		19.949.564.327	8.928.345.945
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.16	5.150.153.535	4.320.708.335
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.15b	14.799.410.792	4.607.637.610
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		106.529.985.927	106.188.028.646
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	106.435.937.332	106.128.980.051
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		108.976.000.000	108.976.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		108.976.000.000	108.976.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.540.062.668)	(2.847.019.949)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(2.847.019.949)	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		306.957.281	(2.847.019.949)
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		94.048.595	59.048.595
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		215.578.546.813	186.030.626.295

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Gia Lai, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Giám Đốc







ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

ĐẶNG TRƯỜNG SANH

CÔNG TY CP CHÈ BÀU CẠN

Địa chỉ: Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chợ Prông, Tỉnh Gia Lai

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018	Giai đoạn từ ngày 17/04/2017 đến ngày 31/12/2017
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	67.275.129.079	18.660.635.518
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		55.000.000	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		67.220.129.079	18.660.635.518
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	51.132.724.064	12.997.178.891
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.087.405.015	5.663.456.627
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	358.428.821	2.885.326
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.467.516.772	3.013.939.763
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		5.961.249.751	3.013.939.763
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.272.090.950	384.994.879
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	8.315.910.404	5.070.889.461
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		390.315.710	(2.803.482.150)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	10.000.000	-
32	12. Chi phí khác	VI.8	93.358.429	43.537.799
40	13. Lợi nhuận khác		(83.358.429)	(43.537.799)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		306.957.281	(2.847.019.949)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		306.957.281	(2.847.019.949)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	28	(261)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	28	(261)

Người lập biểu

ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

Kế toán trưởng

ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

Gia Lai, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Giám Đốc



ĐẶNG TRƯỜNG SANH

CÔNG TY CP CHÈ BÀU CẠN

Địa chỉ: Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chợ Prông, Tỉnh Gia Lai

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018	Giai đoạn từ ngày 17/04/2017 đến ngày 31/12/2017
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	67.275.129.079	18.660.635.518
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		55.000.000	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		67.220.129.079	18.660.635.518
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	51.132.724.064	12.997.178.891
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.087.405.015	5.663.456.627
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	358.428.821	2.885.326
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.467.516.772	3.013.939.763
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		5.961.249.751	3.013.939.763
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.272.090.950	384.994.879
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	8.315.910.404	5.070.889.461
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		390.315.710	(2.803.482.150)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	10.000.000	-
32	12. Chi phí khác	VI.8	93.358.429	43.537.799
40	13. Lợi nhuận khác		(83.358.429)	(43.537.799)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		306.957.281	(2.847.019.949)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		306.957.281	(2.847.019.949)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	28	(261)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	28	(261)

Người lập biểu

ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

Kế toán trưởng

ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

Gia Lai, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Giám Đốc



ĐẶNG TRƯỜNG SANH